TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2017/HS-ST
Ngày: 06-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Công Tạo - Hiệu trưởng Trường tiểu học Nguyễn Huệ, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Ông Nguyễn Ngọc Ân – Bí thư Huyện Đoàn huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng xã Tân Hải, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2017/HSST ngày 21/7/2017 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Ngọc X; tên gọi khác: Không, sinh năm 1997 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Thường trú: khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Tạm trú: như trên; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông Huỳnh Văn L và bà Lê Thị Kiều T (chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 31/3/2017 (Có mặt).

2. Nguyễn Văn M; tên gọi khác: Không, sinh năm 1991 tại Kiên Giang; Thường trú: xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; Tạm trú: khu phố N, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Phụ xe; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Con ông Nguyễn Quang N và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 31/3/2017 (Có mặt).

3. Huỳnh Thành L; tên gọi khác: T, sinh ngày 23/01/2001 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Thường trú: Tổ X, khu Y, khu phố N, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Tạm trú: khu phố V, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Huỳnh Ngọc S và bà Nguyễn Đ; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo L: Ông Huỳnh Ngọc S và bà Nguyễn Đ, sinh năm 1973 (Cha mẹ bị cáo; ông S vắng mặt, bà Đ có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo L: Ông Trần Anh D, Luật sư Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

Nguyên đơn dân sự:

- Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng V

Địa chỉ: X L, phường B, quận V, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn H. (Có đơn xin vắng mặt).

- Công ty TNHH SMC T

Địa chỉ: Đường W, KCN P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông OKUNO Y – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Trung H. (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Cáo trạng số 95/KSĐT-KT ngày 20/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành truy tố các bị cáo về hành vi phạm tội như sau:

Huỳnh Ngọc X, Nguyễn Văn M, Huỳnh Thành L, Nguyễn Sơn L, Đoàn Văn L, T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là bạn bè của nhau. Vào ngày 16/3/2017 và ngày 30/3/2017 các bị cáo đã thực hiện hai vụ cắt trộm dây cáp điện đồng, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Tối 16/3/2017 M, X, Sơn L, Văn L, T uống cà phê với nhau tại khu phố N, thị trấn P, huyện T. Trong lúc uống cà phê, S L rủ đi đến công trường Công ty Behn Meyer A ở khu công nghiệp P II, xã T, huyện T cắt trộm dây điện, cả bọn đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, cả bọn đem theo kìm cộng lực, cán màu vàng, dài khoảng 60 cm đi trên hai xe máy đến công trường Behn Meyer A. X và T đứng ngoài canh gác, còn Sơn L, Văn L và M vào công trường trạm điện cắt trộm 126 mét dây cáp điện đồng CU/XPLE/PVC 1C x 300mm^2 và 94 mét dây cáp điện đồng CU/XPLE/PVC 1C x 240mm^2 của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng số V là nhà thầu chính trong công trường. Sau đó, đem đi tiêu thụ được 24.000.000 đồng và chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 2: Khoảng 22 giờ ngày 30/3/2017 M, X, L, Sơn L, Văn L uống cà phê với nhau tại khu phố N, thị trấn P, huyện T. Trong lúc uống cà phê, S đã rủ đi đến Công ty TNHH SMC T, khu công nghiệp P I, huyện T cắt trộm dây cáp điện, cả bọn đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, cả bọn đem theo kìm cộng lực, cán màu vàng, dài khoảng 60 cm đi trên hai xe máy đến Công ty TNHH SMC T. Tại đây, X và L đứng ngoài canh gác, còn Sơn L, Văn L, M trèo qua hàng rào vào công trường đang thi công nhà xưởng cắt trộm được 85 mét dây cáp điện đồng loại CU/XPLE/PVC 1 x 150mm^2 . Sau đó, cắt ra thành nhiều đoạn dài khoảng 90 cm và buộc thành hai bó, Văn L chở đi tiêu thụ. Đến sáng 31/3/2017 Huỳnh Văn L đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Thành đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 39/KL ngày 05/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Thành đã kết luận: 126 mét dây cáp điện đồng CU/XPLE/PVC 1C x 300mm^2 giá trị: 66.793.557 đồng; 94 mét dây cáp điện đồng CU/XPLE/PVC 1C x 240mm^2 giá trị: 39.863.431 đồng; 85 mét dây cáp điện đồng loại CU/XPLE/PVC 1 x 150mm^2 giá trị: 23.225.400 đồng.

Vật chứng của vụ án: Không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng V và Công ty TNHH SMC T yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường giá trị tài sản bị mất theo giá của Hội đồng định giá tài sản.

Ngày 01/9/2017 bà Nguyễn Thị N (mẹ bị cáo M) có nộp số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để bồi thường cho các Công ty bị mất tài sản, hiện số tiền này đã chuyển sang cơ quan thi hành án chờ xử lý.

Đối với Nguyễn Sơn L bị chết trong vụ tai nạn giao thông xảy ra khoảng 00 giờ 45 ngày 31/3/2017 tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đối với Đoàn Văn L và đối tượng tên T. Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Thành tiếp tục xác minh nhân thân, lai lịch, khi nào làm rõ được sẽ xử lý trong vụ án khác.

Tại bản cáo trạng số 95/KSĐT-KT ngày 20/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Huỳnh Ngọc X về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự; bị cáo Huỳnh Thành L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc xét hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế:

Các bị cáo Huỳnh Ngọc X, Nguyễn Văn M, Huỳnh Thành L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, không oan.

Luật sư Trần Anh D có quan điểm bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thành L: Đồng ý về tội danh, điều luật và mức đề xuất hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Tuy nhiên, cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến vai trò của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thực hiện với vai trò cảnh giới giúp sức, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, đã tự thú hành vi phạm tội của mình và các đồng phạm; tại tòa đại diện gia đình đã đồng ý bồi thường cho các Công ty. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo Huỳnh Thành L đồng ý với ý kiến bào chữa của luật sư, không có ý kiến bổ sung và tranh luận gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, nhân thân của các bị cáo. Từ đó đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Huỳnh Ngọc X, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo từ 03 đến 04 năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Thành L từ 06 đến

09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật dân sự, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo liên đới bồi thường giá trị tài sản cho các Công ty.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tội danh: Vào các đêm 16/3/2017 và 30/3/2017 Huỳnh Ngọc X, Nguyễn Văn M, Huỳnh Thành L đã lén lút cắt trộm dây cáp điện đồng của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng V và Công ty TNHH SMC T. Trong đó, bị cáo X và M thực hiện 02 vụ, giá trị tài sản chiếm đoạt là 129.882.388 đồng; Huỳnh Thành L thực hiện 01 vụ, giá trị tài sản chiếm đoạt là 23.225.400 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Huỳnh Ngọc X, Nguyễn Văn M đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; Huỳnh Thành L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án này các bị cáo X, M và L cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ và phân công nhau, nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Xét vai trò của từng bị cáo: Các bị cáo X, M và L đều là những bị cáo được Nguyễn Sơn L (đã chết trong vụ tai nạn giao thông ngày 31/3/2017) rủ rê, khởi xướng tham gia trộm cắp tài sản. Chính Nguyễn Sơn L là người chuẩn bị và mang theo công cụ là cây kéo để thực hiện việc cắt dây điện. Trong đó bị cáo X thực hiện hai lần với vai trò cảnh giới giúp sức, nhưng sau đó trực tiếp vận chuyển tài sản đi tiêu thụ và được Sơn L chia tiền tiêu xài; Bị cáo M tham gia hai lần, tuy có cùng với đối tượng Sơn L và Văn L đi vào bên trong Công ty nhưng bị cáo không trực tiếp cắt dây điện mà chỉ là người chuyển số dây diện ra bên ngoài cho bị cáo X chở đi bán, bị cáo thực hiện nhưng với vai trò thứ yếu, sau khi bán được tài sản cũng được Sơn L cho tiền tiêu xài; Bị cáo Lg thực hiện một lần với vai trò cảnh giới giúp sức, tham gia chở tài tài sản đi tiêu thụ nhưng chưa được hưởng tiền do chưa bán được tài sản. Vì vậy, cần thiết phải có hình phạt tương

xứng với mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, nhằm giáo dục các bị cáo thành người tốt và để đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo X và M tham gia thực hiện hai lần nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo chưa có tiền án tiền sự; tại tòa cả ba bị cáo đồng ý liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại. Trước khi xét xử bị cáo M đã tác động gia đình đóng số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho hai Công ty; Đối với bị cáo L khi phạm tội mới 16 tuổi 02 tháng 07 ngày, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đầu thú tại cơ quan điều tra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, cần áp dụng các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS đối với bị cáo X; áp dụng các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS đối với bị cáo M, xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; Áp dụng các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69, Điều 74 và Điều 60 BLHS đối với bị cáo L, không cần thiết phải cách ly mà để giám sát, giáo dục tại cộng đồng cũng đủ điều kiện giúp bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại tòa các bị cáo X, M và người đại diện của bị cáo L đồng ý liên đới bồi thường cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng V và Công ty TNHH SMC T theo kết luận định giá là phù hợp; Đối với số tiền 10.000.000 đồng mà bà Nguyễn Thị N (mẹ bị cáo M) đã nộp cần tạm giữ để bồi thường 5.000.000 đồng cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng V và bồi thường 5.000.000 đồng cho Công ty TNHH SMC T.

[6] Về xử lý vật chứng: Do không thu giữ được số dây điện là tang vật của vụ án nên không xem xét xử lý.

[7] Các bị cáo phải nộp án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Ngọc X, Nguyễn Văn M, Huỳnh Thành L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc X 02 (Hai) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31-3-2017.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31-3-2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 74; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thành L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án (06-9-2017).

Giao bị cáo Huỳnh Thành L cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn P giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Các bị cáo Huỳnh Ngọc X, Nguyễn Văn M bồi thường cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng V tổng số tiền 106.656.988 đồng; mỗi bị cáo bồi thường 53.328.494 đồng.

- Các bị cáo Huỳnh Ngọc X, Nguyễn Văn M và ông Huỳnh Ngọc S, bà Nguyễn Đ là cha mẹ bị cáo Huỳnh Thành L bồi thường cho Công ty TNHH SMC T tổng số tiền 23.225.400 đồng; bị cáo X, M và ông S bà Đ mỗi bên bồi thường 7.741.800 đồng.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng mà bà Nguyễn Thị N (mẹ bị cáo Nguyễn Văn M) đã nộp cần tạm giữ để bồi thường 5.000.000 đồng cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng V và bồi thường 5.000.000 đồng cho Công ty TNHH SMC T. (Theo biên lai thu tiền số 0008174 ngày 01-9-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

3. Về xử lý vật chứng: Không xem xét xử lý.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Huỳnh Ngọc X, Nguyễn Văn M, Huỳnh Thành L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Huỳnh Ngọc X, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo nộp 3.053.500 đồng; ông Huỳnh Ngọc S, bà Nguyễn Đ nộp 387.000 đồng.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm (Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Lê Hoàng Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BRVT;
- THADS huyện Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.